



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Hùng Nga
Last Middle First

Current Address: 4 Thanh Hùng TP. Huế Vietnam

Date of Birth: 05/15/42 Place of Birth: Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 11/21/82
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Do Van Do</u>	_____
<u>40</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Political prisoners Registration Form

The purpose of this form is to indentify persons who are or were formerly interned in Reeducation camp in Việt Nam so that eligibility for U.S admission via the Orderly Departure Program can be established.

Application in Việt Nam.

- Name: Lê Huệ Nga Serial number: 134273
- Rank: CAPT Function: AIR OBSERVER.

- Current address: 4 THANH HƯƠNG TP. HUẾ VIỆT NAM
- Date of birth: 15.05.1942
- Place of birth: Phu Xuân - Hương Trà - Thừa Thiên.

Name of accompany relatives dependant:

No	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1	Hoàng Thị Trinh THUC	11.10.1945	TP Huế VN	F	M	Wife.
2	Lê Hoàng BẢO KHANH	28.6.1968	TP Huế VN	F	S	daughter
3	Lê Thị VĂN KHANH	19.1.1970	TP Huế VN	F	S	—
4	Lê Hữu TÂM	29.8.1971	TP Huế VN	M	S	Son
5	Lê Thị LIÊN KHANH	1.1.1973	TP Huế VN	F	S	daughter
6	Lê Hoàng BẢO NGOC	3.1.1984	TP Huế VN	F	S	—

* Time spent in Reeducation camp: 8 years.
From 1975 to 1982. (21.11.1982)

Đã nộp Hồ sơ xin xuất
cảnh sang định cư tại Mỹ tại
Phòng Xuất nhập cảnh Tổng Đ.T.
Số Hồ sơ 101/8/88 HTCT - ngày
21.8.1988.

Signature of the Applicant

Lê Huệ Nga

Lê Huệ NGA.

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT NAM CỘNG HÒA

SỞ TƯ PHÁP HUẾ

TÒA SỞ THẨM

Số 3809

ngày 26-2-1957

Chứng Chỉ Thể Vĩ Khai Sanh

Của

LE - HUU - NGÀ

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng hai
ngày 26 hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là : Nguyễn-Toại

Chánh-án tòa Sở Thẩm Huế, ngôi tại văn-phòng

có Ông Trần-Kiểm-Nại, Lục-sự giúp việc

Có Ông, Bà, Lê-Huu-Thước 70 tuổi, nghề nghiệp

Y-Tá hưu-trí trú tại Phú-Xuân, Hương-Long, Hg-trà, TT.

thẻ kiểm tra số 0127 ngày 28-9-1955 do Quận

Hương-Trà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai-sanh của LE-HUU-NGÀ

sinh ngày 15 tháng 5 năm 1942 tại làng Phú-Xuân

Quận Hương-Trà Tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ

Số bộ Hộ tịch thất-lạc vì chiến-tranh.

Nên yêu cầu Bản tòa bằng theo vào lời khai của các nhân chứng có tên

kế sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thể chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1/ Ông, Bà, Lê-Văn-Đông 46 tuổi, nghề thợ may

trú tại nhà số 9 đường Nguyễn-Hoàng Huế

thẻ kiểm tra số A-003997 ngày 29-9-1955

do Quận Cảnh-Sát Tả-Ngạn cấp

2/ Nguyễn-Văn-Phúc 37 tuổi, nghề thợ đồng-hồ

trú tại làng Phú-Xuân, Hương-Long, Hương-Trà, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số A-0139 ngày 28-9-1955

do Quận Hương-Trà cấp

3/ Hoàng-Tạo 66 tuổi, nghề thợ may

trú tại làng Phú-Xuân, Hương-Long, Hương-Trà, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số ngày

do Quận Cảnh-Sát Tả-Ngạn cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337

H.V. Hình luật phạt tội ngụy chứng về việc Hộ, đồng cam đoan quả quyết

biết chắc LE-HUU-NGÀ

sinh ngày Mười Lăm tháng Năm

năm Một Ngàn Chín Trăm Bốn Mươi Hai.

tại làng Phú-Xuân quận Hương-Trà

tỉnh Thừa-Thiên con Ông Lê-Huu-Thi (chết)

và Bà Phan-Thị-Chi - (chết)

hai Ông Bà này đã chụp thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ
Số bộ Hộ-Tích thất lạc vì Chiến-Tranh .

Bởi vậy Bản-Tòa hằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. HỒ-LUẬT. Lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho
tên LE-HUU-NGA

sinh ngày Mười-Tám tháng Năm
năm Một nghìn Chín Trăm Bốn Mươi Hai
tại làng Phủ-Xuân quận Hương-Trà
lĩnh Thừa-Thiên Trang Lê-Hữu-Thị (chết)
và bà Phan-Thị-Chi (chết)

đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Trần-Kim-Lại

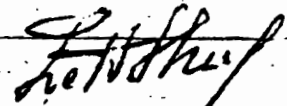
Chánh-Án

Nguyễn-Toại

Những người chứng

Người đứng xin

Lê-Hữu-Thức



10/ Lê-Văn-Dông

20/ Nguyễn-Văn-Phúc

30/ Hoàng-Tạo

Trước bạ tại Huế

Ngày 1 tháng 3 năm 1957

Quyển 7 tờ 91 số 7985

Thầu Miễn thuế

CHỦ SỰ

Phan-Văn-Dật

SAO-Y

CHỦ LỤC SỰ

Lệ phí một bản Sao 5\$

Đoàn 10: 14
Tỷ Công An BTV.

Cộng Hòa xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Cộc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Huế, ngày 21 tháng 11 năm 1982.

LỆNH THA.

*
- Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 240 ngày 4.4.82 và ngày 9.8.1980 của Thủ Trưởng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các lính đi, niệm viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động đang bị giáo dục tập trung cải tạo các trại trong tỉnh.

- Căn cứ quyết định tha số 11/20 ngày 8 tháng 11 năm 1982 của ông chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên.

Trưởng Ty Công an Bình Trị Thiên

RA LỆNH THA.

Họ và tên: Trần Văn Bội (danh)

Ngày tháng năm sinh: 1942.

Quê quán: Hương Long Trường Điện Bình Trị Thiên

Cơ quan (Hương Long Trường phố Huế) (Sở Thanh Hóa, Thuận Hóa)

Sau các chức vụ trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ: Đại úy Sư đoàn 1 viên chức C1 - Đoàn I.

Hiện tại phải trực tiếp tỉnh Điện ngày với Ủy ban nhân dân.

Công an xã và Công an Thành phố Huế thuộc tỉnh Bình

Trị Thiên và các chức vụ quản lý của chính quyền.

Hiện tại đang ở đơn vị đang và phải chấp hành

theo các quy định của pháp luật về việc

phân công các chức vụ khác.

Ký Trưởng Ty Công an.

Bình Trị Thiên.

"Đã chứng minh trở lại" (Ký tên và ấn dấu)

Trần Đình Thục

Đường đi đã tiến trình đến tại Công An
'Thành phố - Huế'.

Huế, ngày 22/11/1982.

Phó trưởng Công An TP/Huế.

"Ký tên và ấn dấu."

Lê Đình Chuyết

ĐƠN VỊ CÔNG AN
Ngày 01-10-1982
T/M T/P Thuận Hóa
ĐƠN VỊ CÔNG AN
[Signature]
[Signature]

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUÂN LỰC

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho cấp lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc biệt ở phía sau, bằng này không cho phép những hạng xe sau đây :

1. - Xe chuyên chở công cộng.
2. - Xe trọng tải hơn 3.000 kilô { a) cam nhông
b) máy kéo
3. - a) Xe có xích
b) Máy kéo quân sự
4. - Xe mô-tô hai bánh

Nhà chức trách quân sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-chánh tỉnh mình đề đòi lấy bằng lái xe dân sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đưa-vị bổ nhiệm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi-chú gia hiệu.

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 869

Cấp cho (t) Đoàn 1
 cấp bậc Đoàn I-U2 số 1342
 sinh ngày 13/07/1942
 ở ... tỉnh ...
 Đơn vị bổ-nhậm ... 4095
 Đơn vị Huấn-luyện ...

Tại 4456 ngày 23/11/...



CHÁNH CHỦ KHẢO

Chánh

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái ... 3.2

Tại ... ngày 23/11/...

SỐ 869 CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái ...

Tại ... ngày ...

SỐ ... CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái ...

Tại ... ngày ...

SỐ ... CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái ...

Tại ... ngày ...

SỐ ... CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái ...

Tại ... ngày ...

SỐ ... CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái ...

Tại ... ngày ...

SỐ ... CHÁNH CHỦ KHẢO

**BỘ NỘI VỤ
TX CÔNG AN Đ.Đ.T.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 11 tháng 11 năm 1962

L Ậ N H Ậ N A

-Căn cứ thông tư số 220-XTG và thông tư số 200 ngày 4.4.1970 và ngày 9.8.1980 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc một số và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, Đảng phái phản cộng đang bị giam giữ trong các trại giam.

-Căn cứ quyết định của Thủ tướng số 11-QĐ ngày 8 tháng 11 năm 1962 của ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TX CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA :

-Độc và tên : **LÊ HỮU ĐUA . ĐÓNG :** _____

-Ngày tháng năm sinh : 1942.

-Quê quán : Hương Long, Hương Điền Bình Trị Thiên.

-Số quân : Số 4 Thanh Hương - Thuận Hóa.

-Cấp độ, chức vụ trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ :
Đại tá quân các viên chức cơ QL - Đoàn 1.

Khi về phải tiếp tục tiếp xúc ngay với Ủy ban Nhân dân, Công an xã, và Công an thành phố Huế thuộc Tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 6 đến 12 tháng và phải chấp hành các qui định của Ủy ban Nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.-

"Biên chế ngân sách"

**K/T. TRƯỞNG TX CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN
(Ký tên và ấn dấu)**

TRẦN BÌNH TRẦN

NIEN N THACH
BUP THI LE
4015 FORESTBROOK WY 408-224-6249
SAN JOSE CA 95111

ung hộ hội.

2/26/90 126

11-35/1210

Pay to the

Order of Hội gia đình in nhân chính trị Việt Nam

20.00

Twenty even

Bank of America

Seven Trees Center Branch 0904
4148 Monterey Highway
San Jose, CA 95111

To

Nien Nien Thanh

VIỆT NAM

ASSOCIATION

35

IV#: 230452

LOI#:

I-171#: Y NO

XIT VISA#:

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUU NGA
Last Middle First

Current Address: 4 THANH HUONG, HUE VIETNAM

Date of Birth: 5/15/1942 Place of Birth: THUA THIEN, HUE VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, AIR OBSERVER 2ND PLT. 220TH RAC US ARMY AVIA-
(Rank & Position) TION

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 1st, 1975 To Nov. 21st, 1982
Years: Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: BUP LE

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

(408)

Relationship

SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2/5/90

- Đón xin giúp được
đoàn tụ sớm cho
các sĩ quan đã bị
Việt Cộng bỏ tù 8 năm.

San Jose, California ngày 4 tháng 12 năm 1989

Kính gửi Bà: Khené Minh Thở

Thưa Bà,

Tôi tên là Lê Thị Búp, hiện ở số nhà 4015 FORESTBROOK
WY, SAN JOSE, CA. 95111, điện thoại (408) 224-6249.

Trân trọng làm đơn này kính xin Bà can thiệp với
các cơ quan liên hệ để giúp cho em trai của tôi
được sớm đoàn tụ với tôi là:

Lê Hữu Nga cấp bậc ưu đại úy bị tù từ 3/1975 đến
11/1982. Hiện cư ngụ tại số 4 Thanh Hương, Huế.

Tôi đã làm giấy xin đoàn tụ ngày 4 tháng 1 năm
1987, do hội từ thiện I.R.C (International Rescue Committee)
giúp làm thủ tục. Địa chỉ 90 E Gish Road #F, San Jose,
CA. 95110, điện thoại (408) 453-3536. Đến nay chưa
được cuộc xét. Số IV 230452 LE, HUU NGA

Tôi xin thành thực cảm ơn Bà và mong được
tin vui mừng sớm từ nơi Bà.

(Tôi xin gửi kèm theo hồ sơ xin đoàn
tụ)

Kính Bà
| Búp Lê
Lê Thị Búp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **1066026**

Họ tên: **LÊ HỮU NGÀ**

Sinh ngày: **15-5-1942**

Nguyên quán: **Kim Long**
Huế, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: **04 Thanh Hương**
Huế, Bình Trị Thiên

Đang kinh		Tôn giáo: Phật	
MỘT TRÁI		MỘT TRÁI	
MỘT TRÁI		MỘT TRÁI	
Ngày 11 tháng 5 năm 1985 QUẢN ĐỐC CÔNG TRƯỜNG TY CÔNG AN  Nguyễn Đức Bính			

Huế, ngày 11 tháng 11-1982

// ĐƠN H T M A

- Căn cứ thông tư số 220/Ttg và thông tư số 240 ngày 4/4/80 và ngày 9/8/80 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo các trại trong rừng.

- Thi hành quyết định tha số 11/QĐ ngày 08 tháng 11 năm 1982 của Ủy Ban Chấp Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Trị Thiên

THƯỜNG TỬ CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

H A L E N M T M A

Họ và tên : LÊ NỮ NGÀ bị danh

Ngày tháng năm sinh : 1942

Quốc quán : Phú Xuân Hoàng đế Bình Trị Thiên

Trú quán : 4 Thanh Hoàng Thành phố Huế

Cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ :
Đại úy quan sát viên

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy Ban Nhân Dân, Công an xã, ... và công an thành phố Huế thuộc tỉnh Bình Trị Thiên về phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các qui định của Ủy Ban Nhân Dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

(Chữ in tay)

KT. THƯỜNG TỬ CÔNG AN

BÌNH TRỊ THIÊN

AN NAM LINH AN NAM

(Chữ ký tên và đóng dấu)

Ưng sự đến trình diện tại Công An Thành phố Huế

Huế, ngày 11 tháng 11 năm 1982

PHÓ THƯỜNG TỬ CÔNG AN THÀNH

LÊ LINH CHUYẾN

(Chữ ký tên và đóng dấu)

SAO Y DÂN CHÁNH

Huế, ngày 18 tháng 11 năm 1982

Tm/UBND Phường Thuận Hòa

Ủy viên thư ký

HÀ THỊ PHƯƠNG TƯỜNG

(Chữ ký tên và đóng dấu)

UBND THỊ TRẠI THIÊN
UBND THÀNH PHỐ HUẾ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012/UB

GIẤY CÔNG NHẬN QUYỀN CÔNG DAN

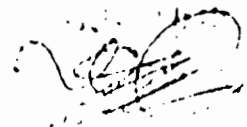
Họ và tên : Lê Hữu Nga, sinh : 1948
Quốc quán : Xã Xuân Trường, Long Hải, Bình Định
Trú quán : Huyện Tuy Phong, Bình Thuận
Cấp báo cáo vụ : Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong

Thời gian qua được sự giáo dục của nhân dân, được sự
giúp đỡ của chính quyền và đoàn thể địa phương, bản thân đã
biết tỏ ra ăn năn hối cải, cải tạo rừng rậm, được hưởng mọi
quyền lợi của người công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

/-/uđ, ngày 8 tháng 3 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ



RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

LE, BUP THI



NAME

092932

DOB

A2732489

ALIEN NUMBER

SFR REG

EXPIRATION DATE

1980

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

27732489 21 05 235 662 64284

A NUMBER

ISS

LN

M 1

M 2

PARTY 1

2837 19509 88729 54732 10787

PSC

DOB 1

DOB 2

DOB 3

PARTY 2

080585 266 127 12000 8155861

ADM ADJ DATE

CIB

ISS CODE

SEQUENCE

PARTY 3

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USAI

YOUR NAME LE THI BUP YOUR ALIEN STATUS IS:
Other name you have used _____ U.S.CITIZEN ☐ Number: _____
DATE OF BIRTH September 20, 1932 PERMANENT RESIDENT ☒ A# 27 732 489
PLACE OF BIRTH Quang-Trí, Viet Nam REFUGEE ☐ A# _____
ADDRESS IN USA _____ DATE OF ENTRY INTO USA 08 / 05 / 1985
FROM WHICH COUNTRY? Hong Kong
TELEPHONE NO. (H) (408) 224 6249 (W) _____

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE
90
186 E. Gish Road # F
San Jose, CA. 95110

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant(P.A.) is your closet relative to be considered for US entry.NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) LE HUU NGA

Other name he/she used in Vietnam : _____

ADDRESS IN VIETNAM 4 Thanh Huong, Phuong Thuan Hoa, T/P Hue, Tinh Binh Tri Thien, Viet Nam.HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? CAT. 3

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO X NUMBER(S)? _____I AM THE : HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☒OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. Le Huu Nga	mo/da/yr 05/15/ 42	Thua Thien, VN	M	M	Principal Applicant	4 Thanh Huong, Phuong Thuan Hoa, T/P Hue, Tinh Binh Tri Thien, Viet Nam.
2. Huang Thi Trinh Thuc	11/10/ 45	"	F	M	Wife	
3. Le Hoang Bao Khanh	06/27/ 68	"	F	S	Daughter	
4. Le Thi Van Khanh	01/19/ 70	"	F	S	Daughter	
5. Le Huu Tam	08/29/ 71	"	M	S	Son	
6. Le Thi Lien Khanh	01/01/ 73	"	F	S	Daughter	
7. Le Hoang Bao Ngoc	01/03/ 84	"	F	S	Daughter	
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
Thach Ngan Nien	☒ M / ☐ F	01-10-1930	VietNam	☒ Yes / ☐ No	Living	San Jose, CA. USA.
B. Your other husbands/wives						
	M / F			Yes / No		
	M / F			Yes / No		
C. Your children						
Thach Thanh Thu	☒ M / ☐ F	1960	Viet Nam	Yes / ☒ No	Living	San Jose, CA. USA
Thach Quoc Thuy	☒ M / ☐ F	1962	"	Yes / ☒ No	"	Canada
Thach Quoc Thuan	☒ M / ☐ F	1964	"	Yes / ☒ No	"	Canada
Thach Thanh Thao	☒ M / ☐ F	1965	"	Yes / ☒ No	"	San Jose, CA. USA.
Thach Thanh Thuy	☒ M / ☐ F	1967	"	Yes / ☒ No	"	" " "
Thach Thanh Thien	☒ M / ☐ F	1971	"	Yes / ☒ No	"	" " "
D. Your parents						
Le huu Thi	☒ M / ☐ F	Unknown	Viet Nam	Yes / No	dead	
Phan Thi Chi	☒ M / ☐ F	"	"	Yes / No	"	
E. Your brothers/sisters						
Le Thi Trai	☒ M / ☐ F	Unknown	Viet Nam	☒ Yes / ☐ No	Living	Da Nang, Viet Nam.
Le Huu Dat	☒ M / ☐ F	"	"	☒ Yes / ☐ No	"	Hue, Viet Nam.
Le Huu Nga	☒ M / ☐ F	1942	"	☒ Yes / ☐ No	"	" " "
Le Thi Chanh	☒ M / ☐ F	Unknown	"	☒ Yes / ☐ No	"	Song Be, Viet Nam.
	M / F			Yes / No		
	M / F			Yes / No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USAFV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION : _____ LAST GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION : _____ PREVIOUS GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE : _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
 JOB TITLE _____
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
 SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
 PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON LE HUU NGA : Serial number : 134273
 MINISTRY OR MILITARY UNIT VNAF TITLE OR RANK Captain
 PLACE 2nd Plr 220rbRAC-212th Aviation Bn FROM TO
 JOB DESCRIPTION 1st DE Aviation, APO 96308 Air Observer
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: 20th TASS USAF/ TACP MACV Team 3, Hue, Viet Nam.
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐
 NAME LE HUU NGA DURATION from 1975 to November 1982.
 NAME DURATION from to

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Buy
 Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me
 this 6th day of January, 1987

Lieu Thi Dang
 Signature of Notary

My commission expires: December 21, 1989

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 230452

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUU NGA
Last Middle First

Current Address: 4 THANH HUONG, HUE VIETNAM

Date of Birth: 5/15/1942 Place of Birth: THUA THIEN, HUE VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, AIR OBSERVER 2ND PLT. 220TH RAC US ARMY AVIA-
(Rank & Position) TION

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 1st, 1975 To Nov. 21st, 1982
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: BUP LE
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____ _____ _____	<u>SISTER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2/5/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE, HUONGA
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG, THI TRINH THUC	10/11/45	WIFE
LE, HOANG BAO KHANH	06/27/68	DAUGHTER
LE, HUU TAM	08/29/71	SON
LE, THI LIEN KHANH	01/10/73	DAUGHTER
LE, HOANG BAO NGOC	01/03/84	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 230458

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUU NGA
Last Middle First

Current Address: 4 THANH HUONG, HUE VIETNAM

Date of Birth: 5/15/1942 Place of Birth: THUA THIEN, HUE VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, AIR OBSERVER 2ND PLT. 220TH RAC US ARMY AV
(Rank & Position) T/O

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 1st, 1975 To Nov. 21st, 1982
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: BUP LE
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
(408)	<u>SISTER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2/5/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE, HUONGA
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HOANG, THI TRINH THUC	10/11/45	WIFE
LE, HOANG BAO KHANH	06/27/68	DAUGHTER
LE, HUU TAM	08/29/71	SON
LE, THI LIEN KHANH	01/10/73	DAUGHTER
LE, HOANG BAO NGOC	01/03/84	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 230452

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUU NGA
Last Middle First

Current Address: 4 THANH HUONG, HUE VIETNAM

Date of Birth: 5/15/1942 Place of Birth: THUA THIEN, HUE VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, AIR OBSERVER 2ND PLT. 220TH RAC US ARMY AV
(Rank & Position) T/O

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 1st, 1975 To Nov. 21st, 1982
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: BUP LE
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
(408)	<u>SISTER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2/5/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE, HUONGA
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HOANG, THI TRINH THUC	10/11/45	WIFE
LE, HOANG BAO KHANH	06/27/68	DAUGHTER
LE, HUO TAM	08/29/71	SON
LE, THI LIEN KHANH	01/10/73	DAUGHTER
LE, HOANG BAO NGOC	01/03/84	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I
 YOUR NAME LE THI BUP YOUR ALIEN STATUS IS:
 Other name you have used _____ U.S. CITIZEN ☐ Number: _____
 DATE OF BIRTH September 20, 1932 PERMANENT RESIDENT ☒ A# 27 732 489
 PLACE OF BIRTH Quang-Tri, Viet Nam REFUGEE ☐ A# _____
 ADDRESS IN USA _____ DATE OF ENTRY INTO USA _____ mo. day year
 _____ / 08 / 05 / 1985
 FROM WHICH COUNTRY? Hong Kong
 TELEPHONE NO. (H) (408) 224 6249 (W) _____

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE
186 E. Gish Road
San Jose, CA. 95112

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closet relative to be considered for US entry.NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) LE HUU NGA

Other name he/she used in Vietnam : _____

ADDRESS IN VIETNAM 4 Thanh Huong, Phuong Thuan Hoa, T/P Hue, Tinh Binh Tri Thien, Viet Nam.NAME YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? CAT. 3

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO X NUMBER(S)? _____I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☒OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. <u>Le Huu Nga</u>	<u>mo/da/yr</u> <u>05/15/ 42</u>	<u>Thua Thien,</u> VN	M	M	Principal Applicant	<u>4 Thanh Huong, Phuong Thuan Hoa, T/P Hue, Tinh Binh Tri Thien, Viet Nam.</u>
2. <u>Hoang Thi Trinh Thuc</u>	<u>10/10/ 45</u>	"	F	M	Wife	
3. <u>Le Hoang Bao Khanh</u>	<u>06/27/ 68</u>	"	F	S	Daughter	
4. <u>Le Thi Van Khanh</u>	<u>01/19/ 70</u>	"	F	S	Daughter	
5. <u>Le Huu Tam</u>	<u>08/29/ 71</u>	"	M	S	Son	
6. <u>Le Thi Lien Khanh</u>	<u>01/01/ 73</u>	"	F	S	Daughter	
7. <u>Le Hoang Bao Ngoc</u>	<u>01/03/ 84</u>	"	F	S	Daughter	
8. _____	<u>/ /</u>					
9. _____	<u>/ /</u>					
10. _____	<u>/ /</u>					
11. _____	<u>/ /</u>					
12. _____	<u>/ /</u>					

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
Thach Ngan Nien	M/F	01-10-1930	VietNam	Yes/No	Living	San Jose, CA. USA.
B. Your other husbands/wives						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
Thach Thanh Thu	M/F	1960	Viet Nam	Yes/No	Living	San Jose, CA. USA
Thach Quoc Thuy	M/F	1962	"	Yes/No	"	Canada
Thach Quoc Thuan	M/F	1964	"	Yes/No	"	Canada
Thach Thanh Thao	M/F	1965	"	Yes/No	"	San Jose, CA. USA.
Thach Thanh Thuy	M/F	1967	"	Yes/No	"	" " "
Thach Thanh Thien	M/F	1971	"	Yes/No	"	" " "
D. Your parents						
Le huu Thi	M/F	Unknown	Viet Nam	Yes/No	dead	
Phan Thi Chi	M/F	"	"	Yes/No	"	
E. Your brothers/sisters						
Le Thi Trai	M/F	Unknown	Viet Nam	Yes/No	Living	Da Nang, Viet Nam.
Le Huu Dat	M/F	"	"	Yes/No	"	Hue, Viet Nam.
Le Huu Nga	M/F	1942	"	Yes/No	"	" "
Le Thi Chanh	M/F	Unknown	"	Yes/No	"	Song Be, Viet Nam.
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USAIV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION : _____ LAST GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION : _____ PREVIOUS GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) LE HUÛ NGA

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM <u>1964</u>	TO <u>July 64</u>	<u>AIR BASE</u>	<u>HUE CITADEL AIRFIELD</u>
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: NAME OF COURSE: AIR OBSERVER DIPLOMA. Was training about 3mo and 6 months tactical. Paid for the training by MAJ COCKETT (62nd AVN DIV ADV) and 41st SQUADRON Air Support VNAF.

V

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE LE HUÛ NGA
 JOB TITLE AIR OBSERVER
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION 2nd PLT - 220 BAC (212th BATT AVN) US ARMY AVIATION
 SUPERVISOR'S NAME ROGER (Capt 1964) FERNANDEZ, WOODHUST, FILLBERGER (Capt 1964 - 6
 PLACE Phu Bai AIRBASE APO SF 96308 FROM 1964 TO 1972 FAHLEKMER (Capt
 JOB DESCRIPTION US ARMY OBSERVER (Aviation) type aircraft: O-1 Bird Dog
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER by US Certificate
 REASON FOR SEPARATION 220th BAC (US ARMY AVIATION) WENT TO USA 1972 -
From 1972 I'm flying with VNAF -

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION 20th TASS (USAF) ALO TEAM 3 MACV HUE V
 PREVIOUS JOB TITLE AIR OBSERVER SUPERVISOR'S NAME RHODE (May 1964) BROWN (Lt Col
 PLACE HUE CITADEL AIRFIELD FROM 1964 TO 1972
 JOB DESCRIPTION Recon, Operation and FAC mission
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION USAF SECTION BACK TO USA FROM 1972 I'm VNAF'S OBSERVER

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

NAME OF PERSON LE HUU NGA. Serial number: 42/134273
 MINISTRY OR MILITARY UNIT: 1st HQ Co I CORP ARVN TITLE OR RANK CAPT AVN
 PLACE: DANANG - PHU BAI - HUÉ - QUANG TRI - DMZ FROM 1963 to 1975
 JOB DESCRIPTION: AIR OBSERVER - Recon, Escort convoi, operation and FAC.
 List any AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE US GOVERNMENT

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: 20th TASS USAF/ TACP MACV Team 3, Hue, Viet Nam.
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS RHODE (Maj USAF) 1964 - LCDL BROWN 1967

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME LE HUU NGA DURATION from 1975 to November 1982.
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Bay
 Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me
 this 6th day of January, 1987

Lieu Thi Dang
 Signature of Notary

My commission expires: December 21, 1989

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

U N N U N A

-Phi hành quyết định tha số 11-QĐ ngày 8 tháng 11 năm 1982 của
 Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Trị Thiên.

HA LANH 25A :

-Ngày tháng năm sinh : 1942

-Quốc quân : Hương Long, Hương Điền, Bình Trị Thiên

-Trú quận : (14 Thạc Hán Thành phố Huế) -Số 4 Thanh Hải
Phước Hòa.

- Cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ :
Đại úy quan sát viên phi cơ 01 - Đoàn I.

Đến về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, Công an xã và công an Thành phố Huế thuộc Tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 6 đến 12 tháng và phải chấp hành các qui định của Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú của một quản lý khác.-

K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN MIỀN TÂY

"Biển chỉ ngón trở phải"

(Ký tên và ấn dấu)

TRẦN BÌNH TRẠCH

16 - 11 - 1989

7/14

QUỐC LÍNH BẢO ANH MIỀN
UBND THỊ TRẠI ĐÀO HUỆ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM:
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012/UB

GIẤY CÔNG NHẬN QUYỀN CÔNG DAN

Họ và tên : *Lý Văn Năm* sinh : *1942*
Quê quán : *Hải Lăng tỉnh Quảng Trị*
Trở quán : *Hải Lăng tỉnh Quảng Trị*
Cơ sở chức vụ : *Trưởng ban quản lý trại*

Thời gian qua được sự giáo dục của nhân dân, được sự
giúp đỡ của chính quyền và đoàn thể địa phương, bản thân đã
biết tỏ ra ân cần, hiếu khách, tạo nên tình thân ái, được hưởng mọi
quyền lợi của nhân dân cộng hòa XHCN Việt Nam.

Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

16-11-1989

1/11, ngày 8 tháng 3 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CHỦ TỊCH

[Signature]

[Signature]

VIỆT-NAM CÔNG-NHÒA

TỈNH HOÀNG-TRÍ

QUẬN THI-TR

XÃ THI-TR

Số hiệu ---

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thai

Tên họ người chồng ĐOÀN-THI-TR
Nghề nghiệp ---
Sinh ngày 11-10-1945 (trước bản quốc tịch) (11-10-1945)
Tại Đoàn-Trí, Hoàng-Trí, Thi-Tr
Cư sở tại Đoàn-Trí, Hoàng-Trí, Thi-Tr
Tạm trú tại Đoàn-Trí, Hoàng-Trí, Thi-Tr
Tên họ cha chồng ĐOÀN-THI-TR (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng --- (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ ---
Nghề nghiệp ---
Sinh ngày 11-10-1945 (trước bản quốc tịch) (11-10-1945)
Tại Đoàn-Trí, Hoàng-Trí, Thi-Tr
Cư sở tại Đoàn-Trí, Hoàng-Trí, Thi-Tr
Tạm trú tại Đoàn-Trí, Hoàng-Trí, Thi-Tr
Tên họ cha vợ --- (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ --- (sống)
(Sống chết phải nói)
- Ngày cưới 11-10-1967 (trước bản quốc tịch) (11-10-1967)
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn thê ---
ngày --- tháng --- năm ---

PHUNG TRÍCH LỤC
Huê, ngày 12 tháng 6 năm 1967
TUN CHÂN-TRƯỞNG KIỂM H



LÊ-NGHỆ

Trích y bản chính
Đoàn-Trí, ngày 11 tháng 11 năm 1967

Viên chức hộ tịch

Ký tên Xong dấu

Chứng Chỉ Thể Vĩ Khai Sanh

TÒA Sơ thẩm

Của LE - HUU - NGA

Số 3809

ngày 26-2-1957

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng hai
ngày 26 lời 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là : Nguyễn-Toại

Chánh án tòa Sơ Thẩm Huế, ngôi tại văn phòng
có Ông Trần-Kiểm-Mại, Lục sự giúp việc

Có Ông, Bà Lê-Hữu-Thảo 70 tuổi, nghề nghiệp

Y-Tá hưu-trí trú tại Phú-Xuân, Hương-Long, Hg-trà, TT

thể kiểm tra số 0127 ngày 28-9-1955 do Quận

Hương-Trà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sanh của LE-HUU-NGA

sinh ngày 15 tháng 5 năm 1942 tại làng Phú-Xuân

Quận Hương-Trà Tỉnh Thừa-Thiên được vì lý

Sổ bộ Hộ-Tịch thất lạc vì chiến-tranh.

Nên yêu cầu Bản tòa bằng theo vào lời khai của các nhân chứng có tên
kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thể chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓNG CHỮ ĐẾN TRÌNH-DIỄN

1/ Ông, Bà Lê-Văn-Đông 46 tuổi, nghề thợ may

trú tại nhà số 9 đường Nguyễn-Hoàng Huế

thể kiểm tra số A-003997 ngày 29-9-1955

do Quận Cảnh-Sát Tả-Ngạn cấp

2/ Nguyễn-Văn-Phúc 37 tuổi, nghề thợ đồng hồ

trú tại làng Phú-Xuân, Hương-Long, Hương-Trà, Thừa-Thiên

thể kiểm tra số A-0139 ngày 28-9-1955

do Quận Hương-Trà cấp

3/ Hoàng-Tạo 66 tuổi, nghề thợ may

trú tại làng Phú-Xuân, Hương-Long, Hương-Trà, Thừa-Thiên

thể kiểm tra số ngày

do Quận Cảnh-Sát Tả-Ngạn cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. Hình luật phạt tội ngụy chứng về việc Hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc LE-HUU-NGA

sinh ngày Mười Lăm tháng Năm

năm Một Nghìn Chín Trăm Bốn Mươi Hai.

tại làng Phú-Xuân quận Hương-Trà

Tỉnh Thừa-Thiên con Ông Lê-Hữu-Thi (chết)

và Bà Phan-Thị-Chi - (chết)

hai Ông Bà này đã chấp thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lý
Số bộ Hộ-Tịch thất lạc vì Chiến-Tranh .

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. HỒ-LUẬT. Lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho
tên LE-HUU-NGA

sinh ngày Mười Lăm tháng Năm
năm Một nghìn Chín Trăm Bốn Mươi Hai .
tại làng Phủ-Xuân quận Hương-Trà
huyện Thừa-Thiên-Hải tỉnh Le-Huu-Thi (chết)
và bà Phan-Thị-Chi (chết)
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục - Sự
Trần-Kim-Lợi

Chánh-Án
Nguyễn-Toại

Những người chứng.

Người đứng xin

Le-Huu-Thức

Le Huu Thuc

1/ Le-Văn-Bông

2/ Nguyễn-Văn-Phúc

3/ Hoàng-Tạc

Trước bạ tại Huế

Ngày 1 tháng 3 năm 1957

Quyển 7 tờ 91 số 7985

Thầu Miễn thuế

CHỦ SỰ

Phan-Văn-Dật

lệ phí một bản Sao 5\$

SAD-
16-11-1989
T/M

BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

SỞ TƯ- PHÁP
TRUNG PHẦN

Chứng Thư Thế Vi Khai Sinh

Tòa Sơ Thẩm HUẾ

Số 885
Ngày 18/4/1968

CỦA HOÀNG-THỊ TRINH-TUYỆT

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám tháng tư
ngày mười tám hồi 08 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-dinh-Hòa
Chánh án Tòa Sơ Thẩm HUẾ ngồi tại văn phòng có Ông
Trần-tăng-Sùng Lục-sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

0. Hoàng-thị Trinh-Thuyết (người đứng xin) 23 tuổi
nghề nghiệp Giáo chức trú tại Trung-Hậu, Thành-Hội HUẾ
căn cước số 061426
cấp tại Đà-nẵng ngày 15/4/63

Và các nhân chứng đương sự là

1. Ông Lê-hữu-Nga 26 tuổi
nghề nghiệp quân nhân trú tại KBC. 4895
căn cước số 420012
cấp tại Hương-Trà ngày 23/6/60

2. Ông Phan-tấn-Dạt 33 tuổi
nghề nghiệp quân nhân trú tại KBC. 3032
căn cước số 025469
cấp tại Hải-lăng ngày 17/4/62

3. Ông Đặng-ngọc-Tùy 29 tuổi
nghề nghiệp quân nhân trú tại 83 Ngô-đức-Kế HUẾ
căn cước số 240131
cấp tại Quan Thanh Nội ngày 3/11/62

Sau khi đã nghe đọc các điều là hiện hành về tội man khai hộ tịch
đối với người đứng xin, về tội nuy chửa đối với các nhân chứng, như
người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng

HOÀNG-THỊ TRINH-TUYỆT còn gái (trai hay gái)
Quốc-tịch Việt-nam

sinh ngày mười một(11) tháng mười(10)

năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm(1945)

tại làng Trung-Hậu, Thành-Hội HUẾ

là con của Ông Hoàng-văn-Hồng

và Bà Phạm-thị-Hà vợ chánh (chánh hay th

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục khai sinh của Hoàng-thị-Trình-Trị được vì lẽ sổ hộ tịch n^o sanh của y hị thất lạc

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu rắc điều 47-4 H. V HỘ LUẬT. lập chứng thư thế vì khai sinh này cho đương sự ở tùy nghi xử dụng.

Ne^ung nhận chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau khi nghe đọc lại,

Lục - sự

Chánh - án

Trần-tăng-Sùng

Nguyễn-đình-Hồe

Nhân chứng

Người đứng xin

1. Lô-hữu-Hoa

Hoàng-thị-Trình-Trị

2. Phan-tấn-Đạt

3. Đặng-ngọc-Quý

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí.

HUE, ngày 20 tháng 4 năm 1963
Ký tên và đóng dấu

Trước bạ tại HUE

ngày X tháng X năm 19 X

Quyển / tờ / số /

Thầu /

TY TRƯỞNG TRƯỚC BẠ

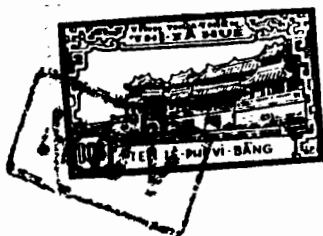
SAU-Y CHANH-BAR
CHANH LUC-SU



Lệ phí bản Sổ 15 đ

KHAI SANH

Ấu nhi: tên họ	LÊ-THỊ-LIÊN-KHOAN
Phái	Nữ
Sinh: ngày, tháng, năm	1-10-1953, 10-10-1953, 10-10-1953
Tại:	chính trị bảy mươi ba (01-11-1975)
cha tên họ	LÊ-THỊ-LIÊN-KHOAN
Tuổi:	Bảy mươi ba tuổi (31)
Nghề nghiệp:	quân nhân
Cư trú tại:	IBS 4.895
Mẹ tên họ	LÊ-THỊ-LIÊN-KHOAN
Tuổi:	Bảy mươi ba tuổi (31)
Nghề nghiệp:	quân nhân
Cư trú tại:	IBS 4.895
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai:	LÊ-THỊ-LIÊN-KHOAN
Tuổi:	Bảy mươi ba tuổi (31)
Nghề nghiệp:	quân nhân
Cư trú tại:	IBS 4.895
Ngày khai:	Ngày 04 tháng 01 năm 1975
Người chứng thứ nhất: tên họ	Phan-Tân-Dật
Tuổi:	Bảy mươi ba tuổi (31)
Nghề nghiệp:	quân nhân
Cư trú tại:	IBS 4.895
Người chứng thứ hai: (tên họ)	Nguyễn-Văn-Thuận
Tuổi:	Bảy mươi ba tuổi (31)
Nghề nghiệp:	quân nhân
Cư trú tại:	IBS 4.895

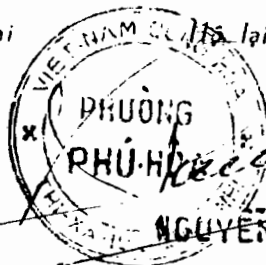


MIỀN THI-THỰC
TQ/SL 56 157 SL/VN
CÁC TỈNH-TỈNH CHÍNH-PHỦ
Ngày 01-12-1971

Lập tại: 10-10-1953, 10-10-1953, 10-10-1953 ngày 04 tháng 01 năm 1975

Người khai

LÊ-THỊ-LIÊN-KHOAN



Nhân chứng

Phan-Tân-Dật
Nguyễn-Văn-Thuận

NGUYỄN-VY LÚC ĐAM

KHAI SANH

Tên họ sau khi: LÊ - HỮU - TÂM
 Phái: Nam
 Sinh: Hai mươi chín tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (29.08.1971)
 Tại: Khóm Thuận cát Khu Phố Thuận Hòa Quận I HUẾ
 Cha: LÊ - HỮU - NGÀ
 Tuổi: 29 tuổi
 Nghề: Quân nhân
 Cư trú tại: KBC 4.695
 Mẹ: HOANG - THI - TRIỆU - THUC
 Tuổi: 26 tuổi
 Nghề: Tư-chức
 Cư trú tại: Số 3 đường Trần-Như Bào Quận I HUẾ
 Vợ: Chính
 Người khai: LÊ - HỮU - NGÀ
 Tuổi: 29 tuổi
 Nghề: Quân nhân
 Cư trú tại: KBC 4.695
 Ngày khai: Ngày mùng hai tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (02.09.1971)
 Người chứng thứ nhất: TRẦN - VĂN - CHẤT
 Tuổi: 24 tuổi
 Nghề: Quân nhân
 Cư trú tại: KBC. 4.607
 Người chứng thứ hai: LÊ - XANG
 Tuổi: 35 tuổi
 Nghề: Quân nhân
 Cư trú tại: KBC 4.607

Chúng nhân dân khu
 phố Thuận-Hòa
 Quận I-Huế
 ngày 3 tháng 9 năm 1971
 QUẬN THUAN-HOA



Lập tại: Khu-Phố Thuận-Hòa ngày 02, 09 19 71
 Người khai: TRẦN-VĂN C HẮT
 Người chứng: LÊ - XANG

QUẬN THUAN-HOA

LÊ - HỮU - NGÀ

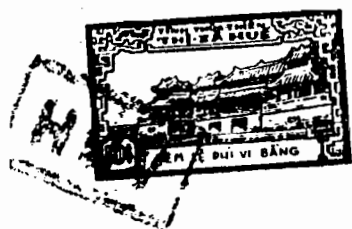
TRẦN-VĂN C HẮT

LÊ - XANG

16-11-1989

TRẦN-VĂN C HẮT

Âu phi:
 tên họ: **LÊ-THỊ LIÊN-KHÁNH**
 Giới: **nữ**
 Sinh ngày, tháng, năm: **ngày một, tháng một, năm một ngàn**
chín trăm bảy mươi ba (01/01/1973)
 Tại: **thị trấn, quận Vĩnh Hưng**
 cha
 tên họ: **LÊ-THỊ-THẠ**
 Tuổi: **ba mươi một tuổi (31)**
 Nghề nghiệp: **quản nhân**
 Cư trú tại: **KHC. 4.895**
 Mẹ
 tên họ: **ĐOÀN-THỊ-THỊ-TRUNG**
 Tuổi: **ba mươi bốn tuổi (34)**
 Nghề nghiệp: **tại chức**
 Cư trú tại: **thị trấn, quận Vĩnh Hưng**
 Vợ (chánh hay thứ): **không**
 Người khai: **Đoàn Thị Nga**
 Tuổi: **ba mươi một tuổi (31)**
 Nghề nghiệp: **quản nhân**
 Cư trú tại: **KHC. 4.895**
 Ngày khai: **ngày một, tháng một, năm một ngàn**
chín trăm bảy mươi ba (01/01/1973)
 Người chứng thư nhất: **Đoàn Thị Nga**
 tên họ: **Đoàn Thị Nga**
 Tuổi: **ba mươi một tuổi (31)**
 Nghề nghiệp: **quản nhân**
 Cư trú tại: **KHC. 4.895**
 Người chứng thư hai: **Đoàn Thị Thuận**
 (tên họ): **Đoàn Thị Thuận**
 Tuổi: **ba mươi hai tuổi (32)**
 Nghề nghiệp: **quản nhân**
 Cư trú tại: **KHC. 4.895**



MIỀN THI-THỰC

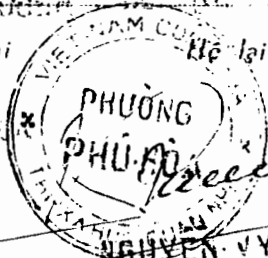
TC/SL 55/157 SL/VN

CỦA THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

Ngày 01-02-1971

Lập tại **thị trấn, quận Vĩnh Hưng** ngày **4 tháng 1 năm 1973**Người khai **Đoàn Thị Nga** Kệ lạiNhân chứng **Đoàn Thị Thuận**

LÊ-THỊ-THẠ



- Phan-bát-Đ
 - Nguyễn-văn-T

NGUYỄN-VY LÚC ĐAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số : 191066926

Họ và tên : LÊ HỮU NGÀ

Sinh ngày : 15-5-1942

Nguyên quán : Kim Long

Huế, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: 04 Thanh Hương:

Huế, Bình Trị Thiên

: Dân tộc: KINH Tên giáo: PHẬT

: NGÓN TRỎ : Dấu vết riêng hoặc di hi

: TRÁI : Sọc chấm 02cm trên đầu ló

: NGÓN TRỎ : mày trái

: PHẢI : Ngày 11 tháng 5 năm 1985

: KT/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG

: CÔNG AN-

: (Ký tên và đóng dấu)

: NGUYỄN ĐÌNH BẦY

ANH

01/11/1985

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số : 190020119

Họ và tên: HOÀNG THỊ TRINH THÚC:

Sinh ngày : 11-10-1945

Nguyên quán: Quảng Phú, Hương

Diễn, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 04 Thanh Hương :

HUẾ, Bình Trị Thiên

: Dân tộc: KINH Tên giáo: PHẬT

: NGÓN TRỎ : DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HI

: TRÁI : Hết rưỡi nổi cách 1,2cm t

: NGÓN TRỎ : sáu đuôi mắt trái.

: PHẢI : Ngày 10 tháng 4 năm 1978

: KT/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T

: CÔNG AN- PHÓ TRƯỞNG TY

: (Ký tên và đóng dấu)

: VĨNH THÀNH

ANH

17/11/1989

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 191066913

Họ và tên: LÊ HOÀNG BẢO KHÁNH

Sinh ngày : 27-6-1968

Nguyên quán: Kim Long

Huế, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 04 Thanh Hương

Huế, Bình Trị Thiên.

: Dân tộc: KINH Tên giáo : PHẬT

: : Dấu vết riêng hoặc di

: NGÓN TRỎ : Sọc chấm 02cm trên trườ

: TRÁI : đầu lông mày trái.

: NGÓN TRỎ :

: PHẢI : Ngày 11 tháng 5 năm 198

: : KT/ GIÁM ĐỐC hoặc TRƯỞNG

: : TY CÔNG AN-

: (Ký tên và đóng dấu)

: NGUYỄN ĐÌNH BẦY

Số: 191066913

17/11/1989

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 191227958

Họ và tên: LÊ HỮU TÂM

Sinh ngày: 29-8-1971

Nguyên quán: Kim Long

Huế, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: 62 Thạch Hãn

Huế, Bình Trị Thiên.

: Dân tộc: KINH Tôn giáo: PHẬT

: : : Dấu vết riêng hoặc di

: NGÓN TRỎ : Không rõ hình d

: TRÁI : r lem cộm dưới sau m

: : trái.

: NGÓN TRỎ : Ngày 23 tháng 10 năm 1

: PHẢI : KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG

: CÔNG AN :

: (Ký tên và đóng dấu)

TRẦN BÌNH LUYẾN

17-11-1989

T/M



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 191297134

Họ và tên: LÊ THỊ LIÊN KHÁNH

Sinh ngày: 01.01.1973

Nguyên quán: Kim Long Huế

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: 62 Thạch Hãn Huế

Bình Trị Thiên

: Dân tộc: KINH Tôn giáo: PHẬT

: DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI NINH

: NGÓN TRỎ : Một vết chấm cộm trên

: trái : sáu nếp trái

: :

: NGÓN TRỎ : Ngày 23 tháng 3 năm 19

: phải : KT.GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG

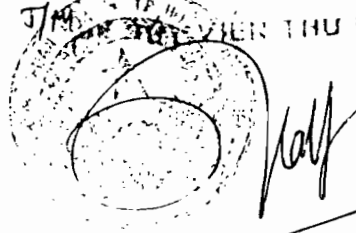
: TY CÔNG AN

: Ký tên và đóng dấu

TRẦN BÌNH LUYẾN

17-11-1989

T/M





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 100020110



Họ tên: HOÀNG THỊ TRINH THỤC
Sinh ngày: 11-10-1945
Nguyên quán: Quảng Phú
Hương Điền, B.T. Thiên
Nơi thường trú: 04 Thanh Hương
Huế, Bình Trị Thiên

CỘNG-HÒA

Số 1513TH.H

TỈNH THỪA-THIỆN
THỊ - XÃ HUẾ

CHỨNG - MINH - THƯ



Họ và tên: HOÀNG-THỊ TRINH-THỤC
Ngày sinh: 11-10-1945
Căn cước số: 01670824
Cấp tại: Huế ngày 15-7-69..
Chức vụ: Giáo-viên
Nhiệm-sở: Trường Văn-Xã
Huế, ngày 15 tháng 5 năm 1970
Ty-Trưởng: Tiểu-Học ThThiên

Dân tộc: Kinh Tổng giáo: Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi cách
1,2cm trên, sau đuôi
mắt trái.

Ngày 10 tháng 4 năm 1978



TRƯỞNG TY CÔNG AN

phó trưởng ty

Chen h

Phó Trưởng

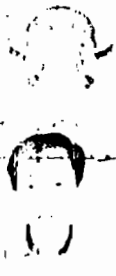
KHẨN :

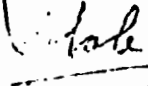
KT. TỈNH - TRƯỞNG TỈNH THỪA - THIÊN

PHÓ TỈNH-TRƯỞNG ?

Signature

BỊ CHỮ : Trong trường hợp thôi việc, hoặc chuyển-chuyên, đương-sự phải trình nộp chứng-minh-thư này cho cơ-quan cấp phát.

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
	Số: 91066026	
	Họ tên: LÊ HỮU NGÀ	
	Sinh ngày	13-3-1942
	Nguyên quán	Kim Long
	Huyện Bình Trị Thiên	
	Nơi thường trú	Thị trấn Hương
	Huế, Bình Trị Thiên	

Dân tộc:	kinh	Tôn giáo:	phật
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU NH		
	Sẹo chạm cộm trên đầu lông mày trái		
	Ngày 11 tháng 5 năm 1945		
	Sở GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CỤC AN		
NGON TRÚ TẠI	NGON TRÚ PHỤ		
 Nguyễn Đức Duy			

MAY 15th 1942



Oct 11th 1945 (wife)



June 27th 1968 (daughter)



Jan 19th 1970 (daughter)



TÂM LÊ HỮU
Aug 29th 1971 (Son)

LIÊN KHÁNH LÊ THỊ
Jan 18th 1973 (daughter)

BẢO NGỌC LÊ HOÀNG
Jan 3rd 1984 (daughter)

HỘI TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP
TÒA HÒA GIẢI Đ. HƯƠNG TRÀ

VIỆT NAM CỘNG HÒA

CHÍNH CHỦ THỂ VÍ KHAI SINH
của LÊ THỊ BÙP

Số 16458

Ngày 28.6.1960

Tên tập đoàn chín trăm sáu mươi tám sáu năm 28, hồi 15 giờ
trước mặt chúng tôi là các nhân, Chánh án Tòa Hòa giải
quận Hòa giải Đ. Hương Trà và các nhân có mặt tại đây xin
lực sự giúp vì
các nhân, họ tên: Lê Thị Búp 28 tuổi, nghề nghiệp: buôn bán, trú tại
Thủ Xuân, Hương Trà, Thừa Thiên, thẻ diện tra số 32A.01904 năm 2.10.5
do quân, cấp: cấp, lên trình các nhân trước mặt để trích lục L. PH
sản phẩm 2.10.5 năm 2.10.5 tại làng xã Xuân, Triệu Phong, Quảng Trị
được các nhân có mặt tại đây trích lục, sau các nhân trích lục vào lời khai củ
các nhân chứng là tên họ - dân tên là lập chứng cái thay thế chứng thư
hộ tịch nói trên.

CHÍNH CHỦ THỂ VÍ KHAI SINH

- 1.- Lê Hữu Thước 38 tuổi, nghề nghiệp: buôn bán, trú tại Thủ Xuân,
Hương Trà, Thừa Thiên, thẻ diện tra số 67A.01972 năm 21.9.35 do quân
Hương Trà cấp.
- 2.- Phạm Thị An 40 tuổi, nghề nghiệp: nội trợ, trú tại Thủ Xuân,
Hương Trà, Thừa Thiên, thẻ diện tra số 12A.0172 năm 2.7.58 do quân
Hương Trà cấp.
- 3.- Phạm Thị Tố 40 tuổi, nghề nghiệp: nội trợ, trú tại An Ninh
hạ, Hương Trà, Thừa Thiên, thẻ diện tra số 14A.0191 năm 21.9.35 do qu
Hương Trà cấp.

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc Điều
334 - 337 H.V. lĩnh luật đặt đặt tại đây chứng về việc họ, đồng cam đoan
quyết biết chắc tên: L. PH. PH
sinh ngày 21.10.1921 tại làng xã Xuân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, con ông L. PH. PH
(chết) và bà L. PH. PH. Hai ông bà này là chính thức là nhau.

Hai nhân chứng trên đây khai rằng hiện nay tương sự không thể
xin sao lục gia đình sinh nói trên được vì lẽ có họ bị thất lạc.

Hai vợ chồng này đồng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. để luật lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho tên
L. PH. PH. sinh ngày 21.10.1921 tại làng xã Xuân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, con ông L. PH. PH
(chết) và bà L. PH. PH. Hai ông bà này là chính thức là nhau.

Và các nhân chứng có chữ tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục sự
Hương Trà
Những người chứng

Chánh án
Hương Trà
Người đứng xin

- 1.- Lê Hữu Thước
- 2.- Phạm Thị An
- 3.- Phạm Thị Tố

L. PH. PH

Ghi nhận con điểm và trước họ mặt các nhân chứng
Hương Trà, ngày 3 tháng 6 năm 1960



SAO 1 H. PH. PH
Hương Trà, ngày 4.7.
Lục sự
Chữ ký tên và đóng d

Hương Trà
L. PH. PH

Devin De
th

Mrs. KHUE MIN
PO Box 5435
ARLINGTON VA.

Le thi Bup

ISE, CA 951

DEC

4

1989

PM

SAT

To : Mrs. Khuc Minh Tho

P.O Box 5435

Arlington, V.A 22205.

DEC 0 8 1989

Le thi Bup

FEB 27 1990 PM SAN JOSE, CA 951



Hoi Gia Dinh Tu ~~Tri~~ Tri Viet Nam

MAR 0 2 1990

P.O. ~~Box~~ 5455

ARLINGTON, VA. 22204

HỒ DỒ BỒ TÚC: LÊ HỮU NGÀ